

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thúy H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

- **Bị đơn:** Anh **Hà Văn V**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Hà Thúy H** và anh **Hà Văn V**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

*a. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Chị H và anh V có 02 con chung là cháu Hà Thị Hồng N, sinh ngày 24/11/2000 và cháu Hà Anh Q, sinh ngày 15/8/2002. Khi vợ chồng ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành tự lao động được nên hai bên thống nhất thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

*b. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*c. Về án phí:* Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm

ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004682 ngày 09/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã Minh Đài;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**